

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/GQP86/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH GIA QUYNH PHÁT 86

Địa chỉ: Tầng 9, số 48 Phố Kim Mã Thượng, Phường Ngọc Hà Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0889838588 Fax:

E-mail: giaquynhphat86@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0111428224

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước vị trái cây đào 10h
2. Thành phần: Nước, đường kính, high fructose corn syrup 55%, chất tạo ngọt (E950, E955), chất điều chỉnh độ axit (E330, E331iii), chất bảo quản (E211), hương đào tổng hợp.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thành phẩm được đựng trong chai nhựa PET, đảm bảo phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thể tích thực: 1.5L/chai, 350ml/chai.

Quy cách đóng gói : - Đối với chai 350ml: Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín. Mỗi thùng/khay chứa 24 chai để rời hoặc cuốn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc di chuyển.

- Đối với chai 1,5l: khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín. Mỗi thùng/ khay chứa 12 chai để rời hoặc cuốn trong 2 lốc, mỗi lốc 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc bỏ vào trong quai xách, mỗi quai xách 2 chai hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Công ty cổ phần Fuzi Việt Nam địa chỉ tại Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Hồng Vân, Thành phố Hà Nội.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lưu Hữu Điện



320mm

314mm

248mm
244mm



NƯỚC VỊ TRÁI CÂY
10h
Quả Đào





NƯỚC VỊ TRÁI CÂY
10h
Quả Đào



FRUIT TASTED WATER
Thể tích thực: 1,5l

FRUIT TASTED WATER
Thể tích thực: 1,5l

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Giá trị
Chứa chất rắn	g/100ml	2,42
Chứa đường	g/100ml	0
Chứa axit	g/100ml	0
Chứa muối	g/100ml	2,4
Chứa chất béo	g/100ml	0
Chứa chất xơ	g/100ml	0
Chứa chất khoáng	g/100ml	0
Chứa chất dinh dưỡng	g/100ml	0

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Dùng để uống trực tiếp. Sản phẩm này không chứa chất bảo quản tổng hợp và không chứa chất tạo ngọt nhân tạo.

ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM QUẢ CÂY

Địa chỉ: Tầng 9, Số 48 Phố Kim Mã, Phường, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916335555
Số TCH: 08/02/2024

8 938568 239247

CÔNG TY CỔ PHẦN TỎA SÁNG
Địa chỉ: Công ty Cổ phần Tỏa Sáng, Số 10 Phố Nguyễn Huệ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

SỮA T CHỖ KHOẢNG VÙNG

215.0

141.0

FRUIT TASTED WATER
Thể tích thực: 350ml

COOLING AND REFRESH COOLING AND REFRESH

[illegible]

SỮA 1 CHỖ KHOANH VÙNG

CHONG TRU CHU PHU PHU VIET NAM
100% COTTON CLOTHING AND MORE
Including: Vests, T-shirts and more... Visit: www.chongtruchu.com

093856802592611

NGX & HEO: Xem trên màn của
Sân vận động **CÔNG TY TNHH GIA**
QUYNH PHU 86
Địa chỉ: Tầng 5, Số 48 Phố Kim Mã
Thượng, Phường Ngọc Hà, Quận phố Hà
Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0836235580
Số TGD: 04/COP/08/2026

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
Dùng để uống trực tiếp, sau ăn mỗi ngày
chưa nên bỏ qua trong 15 ngày và sử
dụng hết trong vòng 45 ngày.
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh nắng

TRENDS: THE GROWING INDUSTRY		
Task and title	Date of the	Mark (out of 10)
Comparative	3/10/2016	7 out of 10
Case study	3/10/2016	8
Case study	3/10/2016	8.5
Reading Essay	3/10/2016	8.4
Writing Essay	3/10/2016	9.1/10
Exam	3/10/2016	10.0

NƯỚC VI TRAI CÂY ĐÀO TỎA

THÀNH PHẦN: Nước khoáng kiềm
Nhiệt độ trung bình 55°C, chất rắn tổng cộng 0,9g/l, pH 7,5, độ cứng 0,6 mg/l CaCO₃, độ dẫn điện 0,6 và 0,33 mS/cm, chất rắn lơ lửng 0,2 mg/l, hàm lượng sắt 0,01 mg/l.



 Company name and e-mail V.C. 370050133244 Tel. 00351 91 500 00 00	CO2 Levels 		Initial test Date: 22/05/2026	
	Size: 221 00 mm X 145 00 mm		Date: 22/05/2026	
Work NDA	Empt.		CO2 Level ☐ KECH TROVAC ☐ NO TROVAC ☐ other Area	
CO2 Level ☐ KECH TROVAC ☐ NO TROVAC ☐ other Area			CO2 Level ☐ KECH TROVAC ☐ NO TROVAC ☐ other Area	
Date / /				



Số: 34504/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên mẫu: Nước vị trái cây đào 10h
2. Mã số mẫu: 04266610/DV.8
3. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH GIA QUỲNH PHÁT 86
Địa chỉ: Tầng 9, Số 48 Phố Kim Mã Thượng, Phường Ngọc Hà,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Ngày nhận mẫu: 23/04/2026
5. Số lượng mẫu: 01 mẫu
6. Thời gian kiểm nghiệm: 23/04/2026 - 15/05/2026
7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, 1,5 L/chai.
Số lượng: 2. NSX: 17/04/2026 - HSD: 17/04/2027
8. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
9. Kết quả kiểm nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
9.1*	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/mL	< 1
9.2*	<i>Coliforms</i>	TCVN 6848:2007	CFU/mL	< 1
9.3*	<i>E. coli</i>	TCVN 7924-2:2008	CFU/mL	< 1
9.4*	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881:2011	CFU/mL	< 1
9.5*	<i>S. aureus</i>	ISO 6888-1:2021	CFU/mL	< 1
9.6*	<i>Streptococci faecal</i>	TCVN 6189-2:2009	CFU/mL	< 1
9.7*	Tổng số Nấm men - nấm mốc	TCVN 8275-1:2010	CFU/mL	< 1
9.8*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/mL	< 1
9.9*	Hàm lượng Carbohydrat (Không bao gồm chất xơ)	AOAC 2020.07	g/100mL	2,42
9.10*	Hàm lượng Chất đạm	NIFC.02.M.03	g/100mL	KPH (LOD: 0,01)
9.11*	Hàm lượng Đường tổng số (Fructose, Glucose, Galactose, Sucrose, Maltose, Lactose)	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	g/100mL	2,40
9.12	Năng lượng (Tính từ chất béo, chất đạm, Carbohydrat (không bao gồm chất xơ))	NIFC.02.M.06	kcal/100mL	9,68
9.13*	Hàm lượng Chì	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/L	KPH (LOD: 0,004)



TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
9.14*	Hàm lượng Natri	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	mg/100mL	15,9
9.15*	Hàm lượng Chất béo	NIFC.02.M.04	g/100mL	KPH (LOD: 0,01)

10. Ghi chú:

10.1 (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025; (*) - Phép thử được chỉ định bởi cơ quan quản lý/Method is designated by the regulatory authority.

10.2 (-) Không áp dụng/Not applicable.

10.3. KPH - Không phát hiện/ ND - Not detected; LOD - Giới hạn phát hiện của phương pháp thử/ The detection limit of the method; LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử/ Limit of quantification of the method; eLOD₅₀ là giới hạn phát hiện LOD₅₀ ước tính với xác suất phát hiện là 50%/ estimated limit of detection at 50%.

10.4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of National Institute for Food Control.

10.5. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin về tính xác thực và độ tin cậy của mẫu do khách hàng cung cấp và chịu hoàn toàn trách nhiệm/ National Institute for Food Control is only responsible for the testing results of the sample. Sample information has been provided by the customer, who is also responsible for the authenticity and validity of the sample.

10.6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo